

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH  
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC IUV

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN  
TỔ CHỨC NGÀY 05/01/2025

| TT | Họ và tên           | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Dân tộc | Điểm thi  |           | Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ | Số hiệu  | Ghi chú |
|----|---------------------|-----------|------------|-----------|---------|-----------|-----------|-----------------------------|----------|---------|
|    |                     |           |            |           |         | Lý thuyết | Thực hành |                             |          |         |
| 1  | Nguyễn Thị Lan Anh  | Nữ        | 29/8/1979  | Hà Tĩnh   | Kinh    | 6.3       | 7.5       | 01/QĐ03/2025                | TH010604 |         |
| 2  | Trần Thùy Dung      | Nữ        | 01/6/1996  | Hà Tĩnh   | Kinh    | 6.3       | 7.0       | 02/QĐ03/2025                | TH010605 |         |
| 3  | Nguyễn Thị Duyên    | Nữ        | 10/10/1988 | Nghệ An   | Kinh    | 6.0       | 9.0       | 03/QĐ03/2025                | TH010606 |         |
| 4  | Nguyễn Hà Giang     | Nữ        | 22/12/1982 | Nghệ An   | Kinh    | 5.0       | 7.0       | 04/QĐ03/2025                | TH010607 |         |
| 5  | Trần Thị Hà         | Nữ        | 01/4/1995  | Nghệ An   | Kinh    | 6.7       | 9.0       | 05/QĐ03/2025                | TH010608 |         |
| 6  | Đậu Thị Hằng        | Nữ        | 20/8/2001  | Nghệ An   | Kinh    | 6.0       | 9.0       | 06/QĐ03/2025                | TH010609 |         |
| 7  | Phạm Thị Hoài       | Nữ        | 10/6/2003  | Thanh Hóa | Kinh    | 6.3       | 7.5       | 07/QĐ03/2025                | TH010610 |         |
| 8  | Nguyễn Mạnh Hưng    | Nam       | 11/11/1987 | Nghệ An   | Kinh    | 6.3       | 8.0       | 08/QĐ03/2025                | TH010611 |         |
| 9  | Lô Hà Huyền         | Nữ        | 25/02/2003 | Nghệ An   | Thái    | 6.0       | 6.5       | 09/QĐ03/2025                | TH010612 |         |
| 10 | Hồ Thị Thùy Linh    | Nữ        | 15/7/2003  | Nghệ An   | Kinh    | 6.3       | 7.5       | 10/QĐ03/2025                | TH010613 |         |
| 11 | Nguyễn Phương Linh  | Nữ        | 13/12/2003 | Thanh Hóa | Kinh    | 6.0       | 7.5       | 11/QĐ03/2025                | TH010614 |         |
| 12 | Nguyễn Thị Lĩnh     | Nữ        | 23/5/1997  | Nghệ An   | Kinh    | 6.0       | 7.0       | 12/QĐ03/2025                | TH010615 |         |
| 13 | Trần Thị Phương Mai | Nữ        | 12/01/1984 | Hà Tĩnh   | Kinh    | 6.0       | 7.0       | 13/QĐ03/2025                | TH010616 |         |
| 14 | Trần Thị Mến        | Nữ        | 17/7/2001  | Nghệ An   | Kinh    | 6.0       | 7.0       | 14/QĐ03/2025                | TH010617 |         |
| 15 | Lê Thị Nga          | Nữ        | 12/7/2003  | Thanh Hóa | Kinh    | 6.0       | 7.0       | 15/QĐ03/2025                | TH010618 |         |

| TT | Họ và tên              | Giới tính | Ngày sinh  | Nơi sinh       | Dân tộc | Điểm thi  |           | Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ | Số hiệu  | Ghi chú |
|----|------------------------|-----------|------------|----------------|---------|-----------|-----------|-----------------------------|----------|---------|
|    |                        |           |            |                |         | Lý thuyết | Thực hành |                             |          |         |
| 16 | Quang Kim Ngân         | Nữ        | 28/02/2002 | Nghệ An        | Thái    | 7.0       | 7.0       | 16/QĐ03/2025                | TH010619 |         |
| 17 | Nguyễn Trọng Bảo Ngọc  | Nữ        | 19/9/2003  | Thanh Hóa      | Kinh    | 5.3       | 7.0       | 17/QĐ03/2025                | TH010620 |         |
| 18 | Lô Thị Nương           | Nữ        | 15/7/2000  | Nghệ An        | Thái    | 5.7       | 7.0       | 18/QĐ03/2025                | TH010621 |         |
| 19 | Nguyễn Thị Kiều Oanh   | Nữ        | 29/9/2001  | P. Hồ Chí Minh | Kinh    | 5.3       | 8.0       | 19/QĐ03/2025                | TH010622 |         |
| 20 | Lê Thị Phương          | Nữ        | 05/9/1992  | Nghệ An        | Kinh    | 6.3       | 9.0       | 20/QĐ03/2025                | TH010623 |         |
| 21 | Phạm Đức Thân          | Nam       | 18/4/1992  | Nghệ An        | Kinh    | 6.3       | 9.0       | 21/QĐ03/2025                | TH010624 |         |
| 22 | Trần Văn Thông         | Nữ        | 13/6/1979  | Nghệ An        | Kinh    | 5.3       | 7.0       | 22/QĐ03/2025                | TH010625 |         |
| 23 | Trần Thị Thương        | Nữ        | 14/3/2003  | Nghệ An        | Kinh    | 5.3       | 7.5       | 23/QĐ03/2025                | TH010626 |         |
| 24 | Hồ Nguyễn Phương Trang | Nữ        | 27/10/1997 | Nghệ An        | Kinh    | 5.7       | 7.5       | 24/QĐ03/2025                | TH010627 |         |



